

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN BA TƠ**

Số: /TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thị trấn Ba Tơ, ngày tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc Thẩm định và phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng
Công trình: Đường BTXM từ nhà ông Đức đến nhà ông Trin, TDP Kon Dung
Địa điểm xây dựng: Thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ
Nguồn vốn: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
(Ngân sách Trung ương + ngân cách tỉnh)**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Ban hành định mức xây dựng; định mức chi phí QLDA và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về việc quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về việc quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND huyện về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (Đợt 1) thực hiện Chương trình mục

tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Ba Tơ; Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 05/3/2025 của Chủ tịch UBND thị trấn Ba Tơ về việc chỉ định đơn vị nhận thầu tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình: Đường BTXM từ nhà ông Đức đến nhà ông Trin, TDP Kon Dung;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 18/3/2025 của Chủ tịch UBND thị trấn Ba Tơ về việc chỉ định đơn vị thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Đường BTXM từ nhà ông Đức đến nhà ông Trin, TDP Kon Dung;

Căn cứ kết quả thẩm tra dựng công trình: Đường BTXM từ nhà ông Đức đến nhà ông Trin, TDP Kon Dung tại Báo cáo số 12/TTr ngày 24/3/2025 của Công ty TNHH AUXADU;

Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Tơ kính trình thẩm định và phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH:

1. Tên công trình: Đường BTXM từ nhà ông Đức đến nhà ông Trin, TDP Kon Dung.

2. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

3. Loại và cấp công trình chính: Công trình giao thông, cấp IV.

4. Người quyết định đầu tư: UBND huyện Ba Tơ.

5. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân Thị trấn Ba Tơ.

6. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Tổng mức đầu tư: 184.000.000 đồng, Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 145.409.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 4.397.000 đồng
- Chi phí TV ĐTXD: 29.763.000 đồng
- Chi phí khác: 4.431.000 đồng
- Dự phòng chi: 0 đồng

8. Nguồn vốn đầu tư: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Ngân sách Trung ương + ngân sách tỉnh).

9. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

10. Thời gian thực hiện: Năm 2025 – 2026.

11. Tiêu chuẩn áp dụng:

- Quy trình khảo sát đường ô tô: 22 TCN 263-2000.
- Quy trình khảo sát, thiết kế đường ô tô trên nền đất yếu: 22TCN 262-2000.

- Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình 96 TCN 43-90 của Cục đo đạc bản đồ Nhà nước.
- Quy phạm xây dựng lưới độ cao Nhà nước hạng 1, 2, 3 và 4 năm 1988 của Cục đo đạc bản đồ Nhà nước.
- Công tác trắc địa trong xây dựng – Yêu cầu chung: TCXDVN 309-2004.
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10380:2014 - Đường GTNT – Yêu cầu thiết kế:
- Tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông nông thôn theo quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành về Hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020.
- Tham khảo Đường ô tô - tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 4054-2005.
- Quy trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn (áp dụng cho thiết kế cống trên đường ô tô) 22TCN 18-79.
- Quy trình tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ 22 TCN 220-95.
- Tiêu chuẩn thiết kế mạng lưới thoát nước: 22 TCN 51-84.
- Quy phạm thiết kế tường chắn đất QP 23-65.
- Thiết kế tham khảo theo thiết kế định hình 78-02X, 86-06X .
- Quy trình đánh giá tác động môi trường khi lập dự án NCKT (Lập dự án đầu tư xây dựng) và thiết kế: 22 TCN 242-98.

12. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Công ty TNHH Một Thành viên xây dựng công trình QAM.

13. Nội dung và quy mô:

- Loại và cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.
- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.
- Cấp đường: Đường GTNT cấp B theo quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành về Hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.
- Tổng chiều dài toàn tuyến: $L=115.17\text{m}$
- Điểm đầu đoạn tuyến tại Km0+0.00 (giáp mép đường BTXM hiện hữu).
- Điểm cuối đoạn tuyến tại Km0+115.17 (giáp mép đường đất ra sông Liên).
- Số làn xe: 01 làn.
- Tốc độ thiết kế: 15km/h
- Tải trọng trục xe tính toán: 2.5T/trục.
- Bề rộng nền đường: $B_n = 4,0\text{m}$.
- Bề rộng mặt đường: $B_m = 3,5\text{m}$.
- Bề rộng lề đường: $B_{ld} = 0,25\text{m} \times 2 = 0,5\text{m}$.
- Dốc ngang mặt đường: 2%.
- Dốc ngang lề đường đất: 4%.

- Taluy nền đắp: 1:1,5.
- Taluy nền đào: 1:1.
- Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất: $R=15m$
- * *Đoạn Km0+0.00-:Km0+59.98, $L=59.98m$: nâng cấp mặt đường bằng BTXM; Kết cấu mặt đường từ trên xuống:*
 - Mặt đường Bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 18cm.
 - Bù vênh cấp phối đá dăm.
 - Vệ sinh sạch sẽ mặt đường BTXM hiện trạng.
 - Mặt đường BTXM hiện trạng.
- * *Đoạn Km0+59.98-:Km0+115.17, $L=55.19m$: nâng cấp nền mặt đường bằng BTXM; Kết cấu mặt đường làm mới từ trên xuống:*
 - Mặt đường Bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 18cm.
 - Lót bao ni lông chống thấm.
 - Lớp móng cấp phối đá dăm dày 12cm.
 - Kết cấu nền đường bằng đất đồi đầm chặt $K=>0.95$.
- * *Mặt đường bố trí khe co giãn bằng gỗ gòn dày 2cm, cứ 5m bố trí 1 khe*
- * *Kết cấu lề đường: đắp bằng đất đồi đầm chặt $K=>0.95$.*
- * *Công trình trên tuyến:*
 - Thoát nước dọc: Hệ thống rãnh biên đất tại những vị trí nền đường đào có tiết diện rãnh hình thang: $B_d = 0.4$, $B_m = 1.2$, $H = 0.4$, hệ số mái rãnh $m = 1:1$.

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý: Quyết định giao vốn của cấp có thẩm quyền và các Văn bản pháp lý có liên quan (*kèm theo hồ sơ báo cáo KT-KT*).

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận;
- Hồ sơ thiết kế xây dựng bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công

3. Hồ sơ năng lực của nhà thầu:

- Tên nhà thầu: Công ty TNHH Một Thành viên xây dựng công trình QAM; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300675434 do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 03/8/2012 đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 22/5/2019; Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: QNG-00024609 do Sở xây dựng Quảng Ngãi cấp ngày 22/5/2019.

- Chủ trì khảo sát xây dựng, lập dự toán: KS. Lộ Ngọc Quyên: QNG-00014975 theo quyết định số 14/QĐ-SXD ngày 16/01/2023

- Chủ trì thiết kế: Hồ Quốc Ánh - QNG-00127890 theo quyết định số 195/QĐ-SXD ngày 29/12/2021: Chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình giao thông đường bộ, hạng II.

- Chủ trì lập dự toán: KS. Lê Nhật Quý: THX-00049387 theo quyết định số 10-2020/QĐ-THXDVN ngày 28/7/2020

III. ĐÁNH GIÁ VỀ HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

- Đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan.

- Hồ sơ thiết kế xây dựng phù hợp với yêu cầu về Quy trình và quy phạm khảo sát; Quy chuẩn và tiêu chuẩn thiết kế.

- Dự toán xây dựng công trình phù hợp với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng.

Kính trình Ủy ban nhân dân huyện, phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện xem xét thẩm định và phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình./.

(Gửi kèm theo Tờ trình này là toàn bộ hồ sơ Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT-HT huyện;
- TT Đảng ủy thị trấn;
- TT HĐND thị trấn;
- CT, các PCT UBND thị trấn;
- Lưu: VT, ĐC (Thành).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Thanh